



Kiến thức Khoa học & Công nghệ Phục vụ Nông thôn mới



SỐ 07/2019

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐỒNG NAI

1597, Phạm Văn Thuận, Phường Thống Nhất, TP. Biên Hòa; Email: docisti@dost-dongnai.gov.vn; Website: www.dost-dongnai.gov.vn



UBND HUYỆN LONG THÀNH SỞ KH&CN TỈNH ĐỒNG NAI

HỘI NGHỊ

"PHỔ BIẾN CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP, TRIỂN KHAI CÔNG TÁC CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN
VÀ PHÁT ĐỘNG CÁC PHONG TRÀO HỘI THI NĂM 2019"

Long Thành, ngày 04 tháng 7 năm 2019



trong số này

- 2 Công nhận xã Hiếu Liêm và xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu đạt tiêu chí 8.2 và 10.6 trong Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao
- 4 Kinh nghiệm trồng nấm bào ngư từ người dân làng nấm Bàu Cối
- 7 Ủ cá thành phân bón cho mít Thái, bán 50 tấn trái/năm, thu tiền tỷ
- 15 Huyện Thống Nhất: Đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường trong chăn nuôi

Kinh Biểu



CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH MỚI

Công nhận xã Hiếu Liêm và xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu đạt tiêu chí 8.2 và 10.6 trong Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao

Ngày 19-6, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản số 1027/SKH-CN-THKC gửi Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới tỉnh Đồng Nai về việc báo cáo kết quả thẩm định tiêu chí ngành khoa học và công nghệ trong xây dựng nông thôn mới nâng cao tại 2 xã Hiếu Liêm và xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu.

Theo đó, sau khi xem xét hồ sơ minh chứng và phối hợp phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Vĩnh Cửu thẩm định thực tế, Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành thẩm định và công nhận kết quả: “xã Hiếu Liêm và xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu đạt tiêu chí 8.2 và 10.6 trong Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao”.

Tiêu chí 8.2 trong Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai quy định “xã có hoạt động cung cấp thông tin khoa học công



Cán bộ Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ thuộc Sở KH&CN giới thiệu và phổ biến tiêu chí 8.2 trong Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao, tại huyện Vĩnh Cửu.

nghệ thông qua Trang thông tin điện tử của địa phương đạt hiệu quả”; Tiêu chí 10.6 quy định “xã

có ít nhất một nhãn hiệu được chứng nhận”.

Minh Khôi

Tăng cường quản lý, kiểm tra và xử lý việc nhập lậu tôm càng đỏ

Ngày 12-6, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản số 3880/STNMT-CCBVMT gửi các Sở, ban, ngành; UBND các địa phương; Vườn Quốc gia Cát Tiên; Khu Bảo tồn Thiên nhiên Văn hóa Đồng Nai và các cơ quan truyền thông địa phương về việc tăng cường quản lý loài ngoại lai xâm hại – tôm hùm nước ngọt (*Procambarus clarkii*).

Tôm hùm đất (hay còn gọi là tôm hùm càng đỏ) là loài thủy sinh có nguồn gốc ngoại lai có hại, ăn tạp, sống bò dưới đất, ưa đào hang, hoạt động về đêm có sức chống chịu và

thích nghi cao. Loài tôm này vừa phá hại lúa, tiêu diệt tôm bản địa, vừa có thể là nguồn gây bệnh cho các loài sinh vật khác.

Để bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học, tránh tác động xấu đến nuôi trồng thủy sản, Sở TNMT đề nghị các địa phương và các cơ quan chức năng tăng cường quản lý địa bàn, kiểm tra, kiểm soát các điểm tập kết, hành vi vận chuyển trái phép tôm càng đỏ. Rà soát hệ thống các cửa hàng, cơ sở kinh doanh thủy hải sản, dịch vụ ăn uống... để có biện pháp quản lý và xử lý vi phạm theo

đúng quy định pháp luật. Đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động toàn dân không bao che, tiếp tay cho các hành vi buôn lậu, tiêu thụ tôm càng đỏ và tham gia tố giác các hành vi vi phạm.

Trước đó, Ban chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (BCĐ 389) tỉnh cũng đã có văn bản đề nghị các thành viên BCĐ 389 tỉnh và BCĐ 389 các địa phương tăng cường thực hiện kiểm tra, kiểm soát, xử lý hành vi nhập lậu tôm càng đỏ vào địa bàn tỉnh.

L.Văn



CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH MỚI

Quyết định phê duyệt Đề án “Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, giai đoạn 2019-2025, định hướng đến năm 2035”



Đồng Nai là tỉnh có nhiều “đặc sản” trong nông nghiệp, nhất là sản phẩm trái cây.

Ngày 05-6-2019, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 1698/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án “Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, giai đoạn 2019-2025, định hướng đến năm 2035” (OCOP Đồng Nai)

Theo đó, mục tiêu tổng quát của Chương trình OCOP Đồng Nai là nhằm góp phần tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa chất lượng cao, có thương hiệu mang tính đặc trưng lợi thế của mỗi vùng, mỗi xã đáp ứng cho tiêu dùng trong tỉnh, trong nước và xuất khẩu; qua đó phát huy tính sáng tạo, nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh của người dân; xây dựng mối liên kết phát triển kinh tế cộng đồng bền vững góp phần thực hiện nội dung thứ 3 của Chương trình xây dựng nông thôn mới là “tổ chức tiêu thụ sản phẩm cho nông dân”, giúp khu vực nông thôn giải quyết những

vấn đề quan trọng và căn cơ trong giải pháp thực hiện giảm nghèo, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho nông dân.

Mục tiêu cụ thể của Chương trình giai đoạn 2019-2020: Số sản phẩm hiện có đạt 3 sao trở lên là từ 12 sản phẩm trở lên; Số sản phẩm hiện có đạt 5 sao cấp tỉnh là từ 3 sản phẩm trở lên; Cũng cố, kiện toàn 100% doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia Chương trình OCOP; Xây dựng và triển khai các dự án khai

thác thế mạnh nông nghiệp kết hợp với du lịch của tỉnh như nông sản, thủy sản và thủ công mỹ nghệ (05 dự án); Xây dựng và triển khai các dự án khởi nghiệp OCOP của tỉnh (02 dự án)...

Trong giai đoạn 2021-2025: Số sản phẩm hiện có đạt 3 sao trở lên là từ 100 sản phẩm trở lên; Số sản phẩm hiện có đạt 5 sao cấp tỉnh là từ 15 sản phẩm trở lên; Số sản phẩm đạt 5 sao cấp quốc gia là từ 8 sản phẩm trở lên; Phát triển sản phẩm mới khoảng 60 sản phẩm từ 3 sao trở lên, trong đó tập trung vào đa dạng hóa, chế biến sâu các sản phẩm theo chuỗi sản phẩm chủ lực cấp huyện, tỉnh và các sản phẩm thế mạnh khác...

Để thực hiện hiệu quả Đề án, UBND tỉnh giao các Sở, ban, ngành và các địa phương tổ chức triển khai thực hiện.

Minh Thư

Việc tổ chức tổng kết phải bám sát các nội dung của Chương trình

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vừa ban hành Kế hoạch số 2009/KH-SNN về việc tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 đối với các tiêu chí thuộc lĩnh vực Ngành nông nghiệp.

Theo đó, mục đích của hội nghị là nhằm đánh giá kết quả 10 năm tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020, trong đó tập trung đánh giá những mặt được, chưa được, nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm để định hướng triển khai thực hiện Chương trình giai đoạn tiếp sau năm 2020.

Việc tổng kết phải bám sát các nội dung của Chương trình xây dựng nông thôn mới, các tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao theo quy định của Trung ương và của tỉnh.

Dự kiến trong tháng 7-2019, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 đối với các tiêu chí thuộc lĩnh vực Ngành nông nghiệp.

Đến nay, tất cả các xã và các huyện, thành phố của tỉnh Đồng Nai đều đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Tỉnh Đồng Nai phấn đấu năm 2019 trở thành tỉnh nông thôn mới đầu tiên của cả nước.

Lê Khôi



PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

Ấp Bàu Cối, Phường Bảo Quang, thành phố Long Khánh vừa được UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quyết định công nhận làng nghề nuôi trồng và sơ chế nấm. Với 130 hộ dân ở ấp Bàu Cối sống bằng nghề trồng nấm với tổng diện tích canh tác khoảng 900 ha (chiếm 1/4 tổng diện tích của toàn ấp). Để chuyên đổi mùa vụ phù hợp với thời tiết theo mùa, làng nấm Bàu Cối thường trồng nấm mèo vào dịp cuối năm, những tháng còn lại trong năm các hộ dân trong ấp chủ yếu trồng nấm bào ngư và nấm rơm. Nghề trồng nấm mang lại thu nhập và cuộc sống ổn định cho người dân nơi đây, kể cả những lao động lớn tuổi.

Anh Phạm Văn Hòa (Tổ trưởng Tổ hợp tác nuôi trồng nấm Bàu Cối) cho biết, Tổ hợp tác nuôi trồng nấm Bàu Cối được thành lập từ đầu năm 2018, ban đầu chỉ có 34 hộ, nhưng về sau người dân đăng ký lên gần 130 hộ, trung bình mỗi hộ làm 50 thiên nấm (50.000 bịch), riêng gia đình anh hiện có khoảng 75 thiên nấm. Theo anh Hòa, do được thiên nhiên ưu đãi về thổ nhưỡng và thời tiết phù hợp cho nghề trồng nấm, cộng với kỹ thuật trồng nấm được người dân nơi đây thuộc nằm lòng nên việc trồng nấm trở nên thuận lợi, dễ dàng. Về kỹ thuật trồng nấm bào ngư, đa số người dân trồng nấm trong ấp Bàu Cối đều nắm kỹ, họ cũng biết cách tiết chế, điều chỉnh và lưu ý cho những khâu trồng và chăm sóc để cây nấm phát triển tốt, kháng bệnh và cho sản lượng ổn định.

Là một người trồng nấm có kinh nghiệm lâu năm, theo anh Phạm Văn Hòa, trong quá trình trồng nấm bào ngư cần lưu ý ở một số công đoạn chính.

Kinh nghiệm trồng nấm bào ngư từ người dân làng nấm Bàu Cối



Sản xuất bịch nấm tại làng nấm Bàu Cối

Trước hết, ở khâu xử lý nguyên liệu trồng nấm, nấm bào ngư phát triển trong điều kiện không có ánh sáng và gió thổi vào, vì vậy nơi trồng nấm phải thông thoáng, không có ánh sáng hay gió. Nấm bào ngư phát triển nhanh ở điều kiện độ ẩm từ 60 - 65%, độ ẩm không khí 80 - 85%. Trước khi trồng, cho rơm rạ, mùn cưa, tro trấu (ở làng nấm Bàu Cối các hộ trồng nấm chủ yếu dùng mùn cưa cây cao su) ngâm vào nước vôi pha nước loãng khoảng 15 - 20 phút rồi vớt ra để ráo nước. Tiến hành ủ nguyên liệu trong 2 đợt. Đợt 1 ủ trong vòng từ 3 - 4 ngày, mỗi ngày đều tưới nước tạo độ ẩm cho rơm và xới đảo rơm cho đều. Sau đó dùng dao cắt rơm thành từng đoạn dài từ 7 - 10 cm rồi mang ủ đợt 2 trong vòng 2 - 3 ngày. Sau khi đã ủ nguyên liệu qua 2 đợt thì tiến hành khử trùng rơm rạ, tro trấu hoặc mùn cưa trong hơi nước

ở nhiệt độ 100°C trong vòng 3 - 4 tiếng để diệt mầm bệnh có trong nguyên liệu.

Ở khâu trồng nấm, cho nguyên liệu trồng nấm chia đều vào bịch bóng. Dùng tay gấp 2 đáy túi nylon lại cho vuông góc, tiến hành cho lớp rơm rạ đầu tiên vào đáy túi rồi đè nén rơm rạ sao cho thật chặt xuống đáy túi nylon, lớp rơm dày khoảng 5cm. Sau đó tiến hành rải phôi nấm giống vào xung quanh thành túi nylon. Chú ý ép sát phôi nấm ra phía ngoài thành túi. Tiếp tục cho lớp rơm thứ 2 lên rồi rải tiếp phôi nấm sát phía ngoài thành túi như vậy. Chú ý đến lớp rơm trên cùng thì phải rắc phôi nấm đều trên mặt rơm, trừ một vùng tròn nhỏ để nhét miếng bông gòn vào trên miệng túi và dùng dây thun cột chặt nút bông với miệng túi nylon lại. Mỗi tầng rơm cho vào túi nylon dày khoảng 5 - 7cm và mỗi túi nylon sẽ làm được 4 tầng nấm. Mỗi túi nylon sẽ cấy khoảng 50g giống nấm.

Đến công đoạn chăm sóc nấm, sau khi trồng nấm xong thì tiến hành đưa bịch nấm vào phòng ươm. Ở giai đoạn này cần lưu ý, phòng ươm phải thoáng mát, không có ánh sáng, nếu có ánh sáng mạnh chiếu vào sẽ làm ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng và chất lượng nấm. Kê các bịch nấm lên các kệ đỡ hay giàn giá trong vòng 20 - 25 ngày. Mỗi bịch nấm cách nhau 2 - 3cm để tạo độ thông thoáng cho nấm sinh trưởng. Sau 25 ngày ươm nấm thì tiến hành kiểm tra bịch nấm, khi ở đáy bịch nấm có màu trắng lan tỏa thì đó là hiện tượng nấm giống



PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

đang bắt đầu sinh trưởng. Lúc này tiến hành bỏ nút bông gòn ở miệng túi ra rồi dùng tay nén không khí trong bịch ra ngoài, sau đó dùng dây thun buộc chặt miệng túi lại. Sau đó, dùng dây bằng nylon cột bịch nấm lên cao. Tiến hành rạch mỗi bịch nấm khoảng 6 - 8 vết rạch (vết rạch dài từ 3 - 4 cm và rạch so le xung quanh bịch nấm). Khi bịch nấm rạch được 4 - 6 ngày thì nấm sẽ bắt đầu mọc. Không nên rạch sát đáy hoặc sát miệng bịch nấm. Mỗi ngày tưới nước phun sương từ 4 - 6 lần cho bịch nấm.

Và nấm được thu hoạch khi tai nấm có đường kính từ 3 - 5cm. Ở công đoạn này cần lưu ý hái cả cụm nấm vụn cho sát gốc, nếu để gốc lại thì sẽ rất dễ gây nhiễm bệnh cho bịch nấm. Sau khi hái nấm, không nên tưới nước ngay vào bịch nấm mà phải đợi vài tiếng sau mới tưới vì nếu tưới ngay lúc vừa hái nấm xong thì sẽ dễ khiến các phôi nấm trong bịch nấm sẽ dễ chết thối. Sau khi thu hoạch nấm đợt 1 thì ngừng tưới nước khoảng 5 - 7 ngày cho nấm mọc ra tán mới. Khi bịch nấm hết đợt ra nấm thì ngừng tưới nước vào bịch nấm, chỉ tưới nước lên nền và xung quanh để phòng tạo ẩm mỗi ngày. Sau 3 - 4 ngày mới bắt đầu tưới phun sương vào các bịch nấm để tạo ẩm và kích thích nấm kết nụ tiếp.

Với 75 thiên nấm bào ngư như gia đình anh Phạm Văn Hòa, sau khi trừ chi phí đầu tư, thuê nhân công mỗi năm gia đình anh cho thu nhập trên dưới 200 triệu đồng. Anh Hòa cũng cho biết, người dân nơi đây cũng tận dụng các bịch nấm phế thải sau khi thu hoạch để nhập lại cho các hộ dân trồng nấm rơm để tăng thu nhập.

Thảo Quế

Khuyến nghị sử dụng chế phẩm vi sinh trong chăn nuôi lợn

Cục Chăn nuôi cho biết, nhiều mô hình sử dụng chế phẩm vi sinh phối trộn vào thức ăn cho lợn, kết hợp với các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học đã cho thấy tác dụng hạn chế dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP).

Tại cuộc họp về giải pháp nghiên cứu vaccin, chế phẩm sinh học trong phòng chống DTLCP của Bộ NN-PTNT ngày 2-7, Cục Chăn nuôi cho biết nhiều chế phẩm sinh học được nghiên cứu sản xuất và sử dụng trong thức ăn chăn nuôi (TÁCΝ), trong xử lý môi trường chăn nuôi mang lại hiệu quả tích cực.

Bản chất của các chế phẩm này là các vi sinh vật có lợi (probiotic), các enzyme tiêu hóa để cải thiện sức khỏe, tăng khả năng chuyển hóa thức ăn và sinh trưởng của vật nuôi, giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi.

Probiotic là các vi sinh vật sống, chủ yếu thuộc 3 nhóm: vi khuẩn Lactic, bào tử Bacillus và nấm men Sacharomyces, được phân lập từ môi trường hoặc từ đường ruột của người và động vật, khi bổ sung cho vật nuôi sẽ có ảnh hưởng tích cực cho vật chủ.



Việc sử dụng các chế phẩm vi sinh kết hợp với giải pháp an toàn sinh học đã giúp nhiều cơ sở chăn nuôi lợn duy trì sản xuất trong tình hình DTLCP đang diễn biến ngày càng phức tạp (Ảnh minh họa)



PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

Việc sử dụng các chế phẩm vi sinh để ủ TĂCN đã được áp dụng từ lâu, thời gian gần đây xuất hiện trên thị trường một số chế phẩm NK có hoạt lực cao được các nông hộ và HTX chăn nuôi ứng dụng rất thành công trong sản xuất với mục đích cải thiện hiệu quả chăn nuôi và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Đặc biệt việc sử dụng các chế phẩm này kết hợp với các giải pháp an toàn sinh học đã giúp nhiều cơ sở chăn nuôi lợn duy trì sản xuất trong tình hình DTLCPC đang diễn biến ngày càng phức tạp.

Diễn hình như mô hình chăn nuôi lợn bằng thức ăn lên men sinh học của Công ty Cổ phần Fukoku Hà Long tại Hưng Yên.

Áp dụng mô hình chăn nuôi sinh học từ năm 2017, chủ cơ sở chăn nuôi Lưu Đình Độ, thôn Ninh Phúc, xã Hùng An, huyện Kim Động (Hưng Yên) chăn nuôi 200 lợn thịt, chế phẩm vi sinh probiotic mà cơ sở sử dụng có nguồn gốc từ nhập khẩu, có tên thương mại là “Fodder Yeast” do Công ty SPG Fukoku, Nhật Bản sản xuất, có thành phần chính là nấm men hoạt tính *Saccharomyces Cerevisiae* $\geq 1 \times 10^7$ CFU/g. Liều dùng 2 kg/tấn thức ăn.

Thời gian nuôi trung bình một lứa lợn từ 30 kg đến 150 kg là khoảng 4,5 tháng. Tiêu tốn thức ăn đạt 2,8 - 3,0 kg, tỷ lệ mót hàm đạt 82 - 87%. Thịt lợn nuôi bằng thức ăn lên men mềm, ngon, ít nước (trung bình 5 - 7% nước trong thịt so với 17 - 25% khi nuôi bằng thức ăn không lên men). Đến thời điểm hiện tại, nhiều hộ chăn nuôi lợn trong khu vực bị nhiễm dịch tả lợn phải tiêu hủy, nhưng cơ sở này vẫn an toàn.

Một điển hình khác là mô hình chăn nuôi lợn hữu cơ của Tập đoàn Quế Lâm tại Thừa Thiên- Huế. Tập đoàn Quế Lâm tổ chức chuỗi sản xuất thịt hữu cơ theo mô hình hợp tác với một số hộ chăn nuôi tại Miền Trung từ năm 2013 theo “Quy trình chăn nuôi lợn hữu cơ” mang thương hiệu Quế Lâm.

Ban đầu ứng dụng tại một mô hình nuôi 30 con/lứa đến nay đã có 15 mô hình nuôi 50 - 100 con/lứa tại gia trại của 5 huyện, thị xã tỉnh Thừa Thiên- Huế. Sản phẩm trong chuỗi đảm bảo an toàn thực phẩm và truy xuất được tiêu thụ tốt tại Huế và nhiều tỉnh thành.

Giống lợn trong chuỗi là giống F2 có $\frac{3}{4}$ máu ngoại, có nguồn gốc từ cơ sở giống an toàn dịch bệnh, bắt đầu nuôi từ 20 kg. Sau 110 ngày nuôi đạt khối lượng trung bình 95 kg (tăng trọng khoảng 650 g/con/ngày, tiêu tốn trên 3,0 kg thức ăn/kg tăng trọng – phù hợp với lợn giống lai F2 $\frac{3}{4}$ máu ngoại). Tỷ lệ mót hàm đạt 72 - 75 %. Mỗi đầu lợn nuôi trong mô hình mang lại hiệu quả lãi từ 370.000 đồng đến 677.000 đồng.

Ngoài ra, mô hình này chuồng nuôi không có mùi hôi, tiết kiệm nước và rửa chuồng; tận dụng được toàn bộ phân, nước tiểu lợn làm phân hữu cơ cho cây trồng. Lợn nuôi khỏe mạnh, không dùng bất cứ một loại kháng sinh nào, tỷ lệ sống đạt tới 100%.

Nguồn: nongnghiep.vn

Với kinh nghiệm trong nhiều năm gắn bó với cây mít Thái, ông Nguyễn Quốc Khánh ở thôn 8, xã Nhân Cơ (Đắk R’lấp, tỉnh Đắk Nông) đã phát triển vườn cây mít theo hướng an toàn nên năng suất, chất lượng luôn bảo đảm, được người tiêu dùng ưa chuộng. Ông Khánh đã ủ phân cá bón cho vườn mít Thái.

Những năm trước đây, gia đình ông Khánh chủ yếu trồng cà phê, cây hoa màu, nhưng do năng suất không ổn định dẫn đến thu nhập không cao so với công sức bỏ ra. Đến năm 2014, ông quyết định trồng xen 600 cây mít Thái, 150 cây mít không hạt, với nhiều loại cây khác trên diện tích 3,6 ha.

Thời gian đầu, ông Khánh đã đọc tài liệu từ sách báo, đến các nhà vườn để tham khảo kinh nghiệm chăm sóc mít Thái. Từ đó, ông đã áp dụng phương pháp canh tác thân thiện với môi trường, tự ủ phân bằng nguyên liệu hữu cơ, sử dụng xác cá để làm phân bón cho vườn cây.

Theo ông Khánh, vùng đất này khá phì nhiêu, nhưng khả năng giữ độ ẩm của tầng đất mặt thấp, do đó chỉ thích nghi với cây ăn trái. Ông Khánh cho biết: “Trồng mít Thái không khó vì loại cây này thích nghi rất tốt với đất đai, thời tiết nơi đây. Mít Thái trồng rất nhanh cho quả, chỉ sau 18 tháng sẽ cho thu hoạch”.

Để vườn mít đạt năng suất, ông Khánh đã áp dụng một số biện pháp kỹ thuật trong chăm sóc và phòng bệnh cho vườn cây như thường xuyên cắt tỉa cành hư, trừ nấm, không để rêu xanh bám vào cây. Mùa ra hoa, đậu quả thì tỉa bớt trái non, bọc trái bằng túi chuyên sử dụng cho trái mít...



PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

Ủ CÁ THÀNH PHÂN BÓN CHO MÍT THÁI, BÁN 50 TẤN TRÁI/NĂM, THU TIỀN TỶ



Sử dụng túi nhựa để bọc trái nên vườn mít của ông Nguyễn Quốc Khánh ở thôn 8, xã Nhân Cơ (Đắk R'lấp) tránh được các bệnh do côn trùng chính hút, gây bệnh cho trái (ảnh trái). Ông Khánh ủ phân cá để bón cho vườn mít Thái, mít không hạt.

Theo đó, để cho cây mít ra hoa rải vụ, vào mùa khô, ông Khánh đã đầu tư hệ thống béc tưới cho vườn cây với mật độ tưới 10 ngày 1 lần, giúp cây nuôi trái trong mùa khô đạt chất lượng cao nhất. Bên cạnh đó, để trái mít đạt trọng lượng tối đa, ông đã cắt tia và chỉ để mỗi cuống một trái và tùy theo cây, mỗi cây trung bình chỉ để từ 5 - 7 trái.

Trong quá trình mít nuôi trái, ông cũng thường xuyên tia bỏ những trái bị vẹo, ong chích, nhằm bảo đảm cho cây và trái phát triển tốt.

Cây mít trong thời kỳ bắt đầu hình thành trái cần một lượng phân bón nhất định. Ngoài bổ sung một số loại phân bón hóa học cao cấp giúp cây phân hóa mầm hoa, chất lượng trái tốt, ông Khánh chủ yếu tự ngâm ủ phân cá, phân hữu cơ để bón cho cây. Theo ông Khánh, khi sử dụng phân cá, vườn cây của gia đình xanh tốt quanh năm và ra trái đều, trọng lượng trái lớn. Nhờ vậy, ông hạn chế được lượng phân

Tính bình quân mỗi cây mít Thái cho khoảng 60 kg quả/năm thì vườn mít 750 gốc của ông Khánh cho thu hoạch khoảng hơn 50 tấn/năm. Với giá bán tại vườn vào khoảng 20.000-23.000 đồng/kg, có thời điểm 45.000 đồng/kg, gia đình ông thu về cả tỷ đồng. Ngoài trồng mít, ông Khánh còn trồng xen thêm sầu riêng nên giá trị thu nhập từ vườn cây của gia đình ông những năm trở lại đây khá cao.

bón hóa học cũng như các loại chế phẩm, thuốc bảo vệ thực vật khác.

Ông Khánh cho biết thêm: “Cây mít cũng rất mẫn cảm với thời tiết, sâu bệnh. Trong đó, phổ biến nhất là bệnh do côn trùng chích hút như: Rầy phấn trắng, ruồi vàng; các bệnh thối trái, thối nứt thân gây hại...”.

Để phòng trừ, ngoài việc thường xuyên theo dõi vườn, ông Khánh còn dùng túi lưới để bọc trái từ khi còn nhỏ. Đặc biệt, khi mưa nhiều, ẩm độ cao, cây mít thường bị các nấm bệnh tấn công gây nứt thân xì mù, khô cành... Do đó, người

trồng mít cần phải phun phòng bằng các loại thuốc trừ nấm, ruồi tiên thuốc có nguồn gốc sinh học vào trong những tháng mùa mưa.

Hiện nay, vườn mít của ông Khánh ngày nào cũng có thương lái đến hỏi mua để xuất đi các tỉnh. Với trọng lượng trái đồng đều, ít bị xơ đen, nhiều múi, cơm dày, vỏ mỏng, vị ngọt ngon, vườn mít của ông hái đến đâu bán hết đến đấy. Mỗi năm, mít cho thu 2 đợt chính, còn lại thu rải đều quanh năm. Loại mít này cho trái to, mỗi trái nặng 7 - 15 kg.

Nguồn: danviet.vn



Kết quả khả quan trong nghiên cứu vắc xin phòng chống dịch tả lợn châu Phi

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vừa tổ chức cuộc họp bàn về một số kết quả bước đầu nghiên cứu vắc xin, sử dụng chế phẩm sinh học trong phòng, chống bệnh dịch tả lợn châu Phi.

Theo bà Nguyễn Thị Lan, Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam cho biết, hiện nay Học viện đang thực hiện 7 đề tài nghiên cứu do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao, ngoài ra còn có 7 đề tài nghiên cứu khác do Học viện chủ động thực hiện như thử chế phẩm nano bạc, thử độc lực virus trên lợn... Đáng chú ý, sau một thời gian nghiên cứu vắc xin chống dịch tả heo châu Phi, bước đầu đã thu được những kết quả tích cực.

Qua kết quả nghiên cứu cho thấy, trong khi thử độc lực vi rút trên lợn thì đã chọn ra được 3 chủng vi rút dịch tả lợn châu Phi có độc lực cao. Xác định được cơ chế sinh bệnh, sự phân bố của vi rút trong cơ quan con lợn. Hiện các nhóm nghiên cứu của Học viện Nông nghiệp Việt Nam đã tạo ra được vắc xin vô hoạt thế hệ mới, bước đầu có kết quả tốt trong phòng thí nghiệm và thử nghiệm trên diện hẹp.

Nhóm nghiên cứu của Học viện Nông nghiệp Việt Nam đã tiến hành thử nghiệm tại 3 trại lợn bị bệnh dịch tả lợn châu Phi thuộc 3 hộ gia đình khác nhau ở Hưng Yên, Hà Nam và Thái Bình. Kết quả cho thấy, toàn bộ 16/18 lợn nái và 15 lợn thịt của 3 hộ gia đình này đều sống khỏe mạnh sau hơn 2 tháng, một số nái đã đẻ và lợn con khỏe mạnh. Trong khi những con lợn không được tiêm vắc xin thì đều chết do bệnh dịch tả lợn châu Phi. Đánh giá về độ an toàn



Nghiên cứu tìm vaccine ngừa dịch tả lợn Châu Phi

của vắc xin, bà Lan cho biết, vắc xin an toàn đối với lợn được tiêm phòng và có hiệu quả bảo hộ cao đối với đàn lợn được tiêm phòng (có 83,3% lợn sống khi công cường độc và 100% lợn sống khi nhiễm tự nhiên). Cũng theo bà Lan, với loại vắc xin vô hoạt đã sản xuất ra, cần tiếp tục nghiên cứu và thử nghiệm thêm trên diện rộng hơn.

Sau hơn 5 tháng xuất hiện ổ dịch tả lợn châu Phi đầu tiên tại Hưng Yên (1/2/2019), đến nay dịch đã bùng phát tại 61 tỉnh, thành phố trên cả nước. Tổng số lợn phải tiêu hủy là gần 3 triệu con, chiếm hơn 10% tổng đàn lợn của cả nước. Nguy cơ dịch tiếp tục bùng phát trong thời gian tới vẫn rất cao, đe dọa tới ngành chăn nuôi.

Những bước tiến đầu tiên trong quá trình nghiên cứu vắc xin

phòng chống dịch tả lợn Châu Phi của nhóm nghiên cứu Học viện Nông nghiệp Việt Nam đã mở ra nhiều hi vọng trong thời gian tới cho việc nghiên cứu vắc xin dịch tả heo châu Phi làm tiền đề cho nghiên cứu sâu về vắc xin này và những chế phẩm tăng cường hệ miễn dịch, ức chế virút dịch tả này.

Hiện Thủ tục đề triển khai dự án sản xuất vắc xin phòng tả lợn châu Phi đang được các bộ phối hợp hoàn thiện với tốc độ khẩn trương nhất. Các đơn vị liên quan đang hoàn thiện nhanh thủ tục để triển khai Dự án về sản xuất vắc xin phòng dịch tả lợn châu Phi. Dự án này đã được Bộ Khoa học và Công nghệ ký quyết định phê duyệt danh mục ngày 19/6 thuộc Chương trình sản phẩm quốc gia.

Ngô An (Tổng hợp)



NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG

Tổ Vi sinh – Dinh dưỡng thuộc bộ môn thức ăn – vi sinh – đồng cỏ, khoa Chăn nuôi thú y, Đại học Nông Nghiệp 1 Hà Nội là đơn vị đầu tiên nghiên cứu chọn lọc ra được một tổ hợp các chủng nấm men dùng trong lên men thức ăn đạt chất lượng tốt được gọi là Men vi sinh NN1.

Men vi sinh NN1 là một tổ hợp gồm 04 chủng nấm men thuộc 03 giống Saccharomyces, Endomycopsis và Torulopsis. Các chủng nấm men này được tách và chọn lọc ra từ nhiều năm. Các chủng nấm men được nhân và giữ giống trên môi trường thạch nghiêng và chúng được sử dụng để nhân giống trên môi trường tổng hợp theo một quy trình đặc biệt để được một chế phẩm men cấp I. Men cấp I sau đó được nhân tiếp qua môi trường bột để được men cấp II và được đóng túi thành chế phẩm Men vi sinh NN1 cung cấp cho người tiêu dùng.

Men vi sinh NN1 đã được sử dụng khá rộng rãi trong chế biến thức ăn chăn nuôi lợn ở nhiều nông trường, trạm trại chăn nuôi quốc doanh, hợp tác xã và nhiều hộ chăn nuôi cá thể hàng chục năm trước, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế và phát triển ngành chăn nuôi.

TS. Nguyễn Khắc Tuấn, tác giả của chế phẩm vi sinh NN1 cho biết: Chế phẩm men vi sinh NN1 có chứa nhiều vi sinh vật hữu ích, khi phối trộn với thức ăn có tác dụng giúp nâng cao khả năng sinh trưởng, phát triển của vật nuôi, nâng cao tỷ lệ sống, giảm tỷ lệ bị bệnh, giảm tỷ lệ chết, tỷ lệ còi cọc do mắc bệnh, giảm được lượng thức ăn, giảm chi phí thuốc và công lao động. Ngoài ra, việc sử dụng chế phẩm sinh học men tiêu hoá làm giảm được ô

Quy trình ủ men vi sinh NN1 trong chăn nuôi



Công thức ủ men vi sinh NN1:

Nguyên liệu	Công thức 1	Công thức 2
Ngô nghiền	70kg	100kg
Cám gạo	40kg	50kg
Bột sắn	40kg	0
Men ủ NN1	1kg	1kg
Nước	45 lít	50 lít
Tổng cộng	195kg	200kg

nhiễm môi trường, không gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người do khi gia súc ăn các loại thức ăn có phối trộn men này thì phân thải ra không mùi hôi thối.

Cách ủ: Trộn đều 1kg men ủ vi sinh NN1 với 20kg nguyên liệu, sau đó trộn đều với 130kg nguyên liệu còn lại. Cho nước đúng theo công thức trộn đều và xoa cho tơi. Để hở khoảng 3-4 tiếng, sau đó cho vào bao hoặc thùng sạch, buộc hoặc đậy kín. Mùa hè sau 24 tiếng, mùa đông 36 tiếng thì có thể cho lợn ăn được.

Cách cho ăn: Khi cho lợn ăn nên phối trộn thêm với các loại thức ăn đậm đặc khác. Với lợn con, lợn còn nhỏ nên phối trộn theo tỷ lệ: 1kg cám đậm đặc + 5 kg cám đã ủ men; với lợn choai từ 20-60kg/con thì trộn 1 kg cám đậm đặc + 6kg cám đã ủ men; với lợn có trọng lượng từ trên 60kg cho tới 100kg thì phối 1kg cám đậm đặc +7kg cám đã ủ men. Với các loại gia cầm như gà, vịt, ngan... thì nên phối trộn tỷ lệ 1/5 (1kg cám đậm đặc + 5kg cám đã ủ men). Cần chú ý bổ sung thêm



NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG



nước vào thức ăn nếu trong chuồng không có hệ thống nước uống. Ngoài ra, cũng tùy theo sở thích của con vật mà có thể cho ăn ở dạng khô, dạng ướt hoặc dạng lỏng. Với lợn con mới tách mẹ nên cho ăn dần dần từ thấp lên cao đến khi nào lợn ăn quen mới cho ăn toàn bộ thức ăn ủ men. Đối với lợn nái chữa nên cho ăn bình thường nhưng lưu ý giảm lượng thức ăn trước và sau đẻ 3 ngày sau đó lại tiếp tục cho ăn như bình thường. Một số lợn lúc đầu ăn rất mạnh thức ăn ủ men nhưng sau đó ăn ít đi thì bà con không đáng lo ngại. Tuy lợn ăn lượng thức ăn ủ men ít nhưng vẫn đảm bảo chế độ dinh dưỡng do tỷ lệ tiêu hoá hấp thu thức ăn lên men tăng lên.

Tác giả của chế phẩm này cũng cho hay, sử dụng thức ăn ủ men giúp lợn tăng trưởng, phát triển tốt, tăng trọng nhanh. Sử dụng thức ăn ủ men cũng sẽ giảm được chi phí thức ăn, cụ thể giảm khoảng 20%, con vật khỏe, sức đề kháng tốt nên giảm được tỷ lệ mắc bệnh, đặc biệt là các bệnh về đường ruột. Khi sử dụng thức ăn ủ men chuồng trại luôn sạch sẽ, ít mùi hôi.

Nhóm nghiên cứu cho biết thêm, thức ăn lên men có thể giữ được trong vài ngày mà vẫn giữ nguyên được mùi thơm dịu, nồng độ rượu không tăng và không bị chua mốc như khi dùng các loại men khác để “ủ men” thức ăn. Do đó các cơ sở chăn nuôi có thể chỉ cần tiến hành cho “ủ men” một lần để đủ cho số lượng thức ăn cho ăn vài ngày. Điều này làm giảm nhân công chế biến cũng như có thể thực hiện cơ giới hoá trong việc “ủ men”.

- Có thể dùng Men vi sinh NN1 để lên men thức ăn quanh năm, do không đòi hỏi những điều kiện quá khắt khe trong bảo quản và sử dụng, nên rất dễ dàng và thuận tiện cho người chăn nuôi.

N.Lan (tổng hợp từ nguồn: chephamsinhhoc.net)

Ứng dụng khoa học công nghệ nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp

Với mục tiêu nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng giá trị và khả năng cạnh tranh thông qua tăng năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện thời gian qua được phát triển theo đúng định hướng, sản xuất theo quy mô hàng hóa.

Giai đoạn 2016 - 2018, huyện đã tập trung hỗ trợ nông dân xây dựng và phát triển các loại cây trồng chủ lực trên địa bàn. Các loại mô hình cây trồng chủ lực được tập trung phát triển gồm: cây xoài trên 3 ngàn hecta; cây có múi gần 1,6 ngàn hecta và rau nhà lưới... Các hộ nông dân tham gia mô hình được hỗ trợ vật tư nông nghiệp, hướng dẫn ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ (KH&CN) vào sản xuất như: hệ thống tưới nước và bón phân qua đường ống, các biện pháp kỹ thuật canh tác mới. Hiện tổng diện tích tưới tiết kiệm tất cả các loại cây trồng trên địa bàn huyện là gần 1,6 ngàn hecta. Nhờ áp dụng giống, khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất, năng suất cây trồng trung bình tăng 25%, trong đó mô hình trồng cam cho thu nhập bình quân/ha khoảng 1,2 tỷ đồng, mô hình trồng quýt đường cho thu nhập bình quân 900 triệu đồng/ha, mô hình trồng hoa lan thu nhập khoảng 300 triệu đồng/ha, mô hình trồng rau an toàn thu nhập bình quân 200 triệu đồng/ha...

Các hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại ứng dụng cơ giới hóa, tự động hóa trong sản xuất, xử lý ra hoa trái vụ, rải vụ trên các loại cây trồng để đảm bảo cung ứng sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường theo mùa vụ khác nhau trong năm, góp phần



MÔ HÌNH HAY, GƯƠNG SẢN XUẤT GIÒI

Huyện Vĩnh Cửu ứng dụng khoa học và công nghệ trong xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu

Năm 2017, huyện Vĩnh Cửu đã được công nhận đạt chuẩn huyện nông thôn mới. Đây là địa phương có nhiều kết quả nổi bật trong mục tiêu xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng chuyên canh, tập trung, hiện đại, bền vững, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh cao gắn với phát triển du lịch sinh thái bền vững. Hiện, huyện Vĩnh Cửu trở thành địa phương được tỉnh chọn làm mô hình điểm trong xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu.



Trồng bưởi theo tiêu chuẩn VietGAP tại xã Tân Bình

nâng cao thu nhập của người dân.

Đặc biệt, huyện đã triển khai thực hiện một số đề tài, dự án ứng dụng tiên bộ, giải pháp KH&CN vào sản xuất nông nghiệp, tăng năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm. Tiêu biểu kể đến là việc xây dựng thành công 02 vùng sản xuất cây chủ lực theo tiêu chuẩn VietGAP gồm: sản xuất bưởi theo tiêu chuẩn VietGAP tại xã Tân Bình với tổng diện tích 21 ha gồm 45 hộ, sản lượng 240

tấn; sản xuất xoài theo tiêu chuẩn VietGAP tại xã Phú Lý với tổng diện tích 32,45 ha gồm 18 hộ, sản lượng 640 tấn. Hay xây dựng cánh đồng lúa chất lượng cao với quy mô 1.300 ha trên cơ sở áp dụng đồng bộ về tiến bộ khoa học kỹ thuật, giống, quy trình sản xuất, thu hoạch đã góp phần thay đổi tập quán canh tác, giảm chi phí sản xuất, tạo ra sản phẩm hàng hóa lớn, nâng cao thu nhập nông dân...

Ông Nguyễn Thanh Lâm, Phó

Chủ tịch UBND huyện cho biết, hiện Vĩnh Cửu cũng đang tập trung xây dựng các mô hình cánh đồng lớn cho cây ăn trái, xây dựng các chuỗi sản xuất minh bạch về chất lượng. Theo đó, các hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn huyện đã ký được những hợp đồng bao tiêu sản phẩm với doanh nghiệp; cung cấp vào chợ đầu mối nông sản thực phẩm Dầu Giây (huyện Thống Nhất) như: hợp đồng cung cấp và tiêu thụ xoài của Hợp tác xã Nông nghiệp - Dịch vụ 481 Mã Đà với tổng diện tích 160 ha, sản lượng trung bình 2.400 tấn/năm; hợp đồng cung cấp và tiêu thụ bưởi da xanh của Hợp tác xã Dịch vụ - Nông nghiệp Bình Lợi với tổng diện tích 50 ha, sản lượng trung bình 750 tấn/năm; hợp đồng cung cấp và tiêu thụ rau an toàn của Tổ Hợp tác Trồng rau an toàn xã Vĩnh Tân với tổng diện tích 10 ha, sản lượng 1.050 tấn/năm...

Trong lĩnh vực chăn nuôi, các xã đã từng bước tái cơ cấu ngành theo hướng chuyên chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang phát triển chăn nuôi trang trại. Hiện trên địa bàn các xã có 224 trang trại chăn nuôi. Đã có nhiều trang trại chăn nuôi áp dụng công nghệ cao, xử lý, kiểm soát và



MÔ HÌNH HAY, GƯƠNG SẢN XUẤT GIỎI

sử dụng có hiệu quả chất thải chăn nuôi, khẳng định hướng phát triển lâu dài và ổn định. Nhiều trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm truyền thống áp dụng phương thức chăn nuôi chuồng lạnh đảm bảo hạn chế dịch bệnh, nâng cao hiệu quả trong quá trình chăn nuôi...

Nhờ phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, thu nhập của người dân nông thôn trên địa bàn huyện ngày càng được cải thiện, cuộc sống vật chất và tinh thần của nông dân có những chuyển biến tích cực, tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh. Thu nhập của người nông dân tăng trung bình từ 15-25% so với sản xuất truyền thống.

Hỗ trợ bảo hộ sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm nông nghiệp

Nhận thức được vai trò của sở hữu trí tuệ đối với sự phát triển KH&CN, cũng như đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và đang dần trở thành mối quan tâm chung của xã hội. Trong thời gian qua, UBND huyện đã phối hợp với Sở KH&CN nghệ xây dựng và thực hiện Đề tài: “Xác lập quyền chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm bưởi Tân Triều huyện Vĩnh Cửu” và Dự án: “Quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý Tân Triều dùng cho sản phẩm bưởi Đồng Nai”. Kết quả năm 2012, sản phẩm bưởi đường lá cam và bưởi ôi đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ chỉ dẫn địa lý ở các xã: Bình Hòa, Tân Bình, Bình Lợi, Thiện Tân, Tân An. Chỉ dẫn địa lý dùng cho sản phẩm bưởi “Tân Triều” được sử dụng và quản lý có hệ thống và hiệu quả, từ đó góp phần giữ gìn và phát triển uy tín, danh tiếng của sản phẩm, nâng cao khả năng cạnh tranh cho sản phẩm trên thị trường trong và ngoài nước. Giá



Khảo sát và thẩm định xây dựng huyện nông thôn mới tại huyện Vĩnh Cửu.

sản phẩm bưởi mang chỉ dẫn địa lý “Tân Triều” đã từng bước ổn định, đã tạo lòng tin cho nông dân trồng bưởi tăng cường đầu tư mở rộng sản xuất.

Đồng thời, hỗ trợ, hướng dẫn cho 05 cơ sở đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa gồm: HTX Nông Nghiệp - Dịch vụ - Thương mại - Du lịch Xoài Phú Lý, HTX Nông Nghiệp - Dịch vụ - Du lịch sinh thái hươu nai xã Hiếu Liêm, Hợp tác xã Nông nghiệp và dịch vụ Tân Triều, HTX sản xuất Nông Nghiệp - Thương mại - Dịch vụ Tân Triều, HTX Nông Nghiệp - Dịch vụ 481 xoài Mã Đà...

Hàng năm, UBND huyện phối hợp Sở KH&CN tổ chức Hội nghị phổ biến Chương trình KH&CN hỗ trợ doanh nghiệp bảo hộ tài sản trí tuệ giai đoạn hội nhập. Qua đó đã tuyên truyền, phổ biến đến các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân các chính sách pháp luật về sở hữu trí tuệ góp phần nâng cao công tác xác lập và bảo vệ quyền sở hữu trí

tuệ cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện.

Bên cạnh đó, huyện cũng tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn và người tiêu dùng hiểu chính sách pháp luật về hàng giả, hàng kém chất lượng... và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh, các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác phòng ngừa, đấu tranh, xử lý các hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả và xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn huyện. Đồng thời lắp đặt các trạm cân đối chứng tại các chợ trên địa bàn để người tiêu dùng tự kiểm chứng về số lượng, khối lượng hàng hóa.

Ngoài ra, Vĩnh Cửu cũng đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ KH&CN trong các lĩnh vực y tế, giáo dục... góp phần thực hiện đạt hiệu quả các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao.



MÔ HÌNH HAY, GƯƠNG SẢN XUẤT GIÒI

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng KH&CN trong xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu

Xác định, chăm lo phát triển sản xuất nhằm không ngừng tăng thu nhập cho nông dân là gốc để xây dựng NTM nâng cao, huyện Vĩnh Cửu đề ra mục tiêu đến năm 2020 có 5 xã đạt chuẩn theo bộ tiêu chí NTM nâng cao của tỉnh.

Theo Phó Chủ tịch UBND huyện Nguyễn Thanh Lâm, để góp phần thực hiện thành công các mục tiêu về xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu của huyện, Vĩnh Cửu sẽ đẩy mạnh ứng dụng KH&CN vào sản xuất và đời sống. Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao giá trị gia tăng, trong đó, chú ý phát triển mở rộng các mô hình kinh tế tiên tiến hiệu quả, hình thành các vùng trồng trọt và chăn nuôi tập trung. Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng tiến bộ KH&CN trong sản xuất, bảo

quản, chế biến nông sản. Phần đầu đến năm 2020, giá trị sản phẩm thu hoạch trên ha trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt trên 155 triệu đồng/ha/năm, thu nhập bình quân đầu người đạt trên 65 triệu đồng/người/năm. Các xã xây dựng NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu cũng cần phải xây dựng được kế hoạch và nêu ra được các yêu cầu cần hỗ trợ về mặt chuyên gia tiến bộ khoa học kỹ thuật, xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, đề xuất các nhiệm vụ KH&CN phục vụ sản xuất nông nghiệp, đưa vào kế hoạch hằng năm và 5 năm. Ngoài ra, các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương ở các xã cần tuyên truyền, vận động người dân tìm hiểu, ứng dụng các tiến bộ KH&CN đã được chuyển giao thông qua các nhiệm vụ KH&CN triển khai, chuyển giao trên địa bàn.

Bà Nguyễn Thị Hoàng, Giám đốc Sở KH&CN cho biết, Sở sẽ tiếp tục hỗ trợ huyện đẩy mạnh

việc ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học phục vụ nông nghiệp, nông dân, nông thôn thông qua việc triển khai các đề tài, dự án nông nghiệp đạt hiệu quả.

Hiện nay, Sở KH&CN đang hỗ trợ Vĩnh Cửu triển khai 2 dự án: “Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật chuyển đổi nhanh giống chất lượng kém sang giống chất lượng cao cho vườn xoài ở huyện Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nai” và dự án “Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình sản xuất rau đạt tiêu chuẩn VietGAP ở xã Vĩnh Tân huyện Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nai” với cơ chế 50/50 (50% kinh phí được Sở hỗ trợ và 50% kinh phí của huyện); phối hợp với Phòng Kinh tế, hạ tầng huyện tổ chức hội đồng KH&CN xác định danh mục 02 dự án nông nghiệp triển khai trong năm 2019: “Bình tuyển, xây dựng vùng giống bưởi đặc sản đầu dòng trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai”; và dự án: “Ứng dụng các giải pháp kỹ thuật xử lý ra hoa và tăng đậu trái nhằm ổn định năng suất trong điều kiện mưa trái mùa do biến đổi khí hậu đối với sản xuất xoài trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai” (theo cơ chế thực hiện 50/50).

Đồng thời Sở sẽ hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu hàng hóa cho các tổ chức và cá nhân tại các xã nông thôn mới nâng cao với mục tiêu mỗi xã có một nhãn hiệu được chứng nhận và tổ chức hỗ trợ nhãn hiệu hàng hóa theo chương trình mỗi xã mỗi sản phẩm. Tổ chức chương trình KH&CN hỗ trợ doanh nghiệp giai đoạn 2016-2020 và các phong trào Hội thi trên địa bàn huyện.

Ngọc Lan



Nông dân trồng lúa xã Bình Hòa (huyện Vĩnh Cửu)



MÔ HÌNH HAY, GƯƠNG SẴN XUẤT GIỚI

Cũng như phần lớn các hộ dân khác trong vùng, gia đình anh Lê Duẩn, ấp 7, xã Bình Sơn đã có 7 năm gắn bó với nghề nuôi gà. So với các hộ có “thâm niên” nhiều năm gắn bó với con gà ta ở vùng đất Bình Sơn, thì “tuổi nghề” của anh Duẩn còn khá non trẻ. Tuy nhiên, hiện tại hệ thống trang trại của gia đình anh được đánh giá là một trong những hộ có quy mô nuôi khá lớn trong vùng.

“Hiện tại gia đình tôi có quy mô 7 trại, mỗi năm nuôi được 12 lứa gà, trung bình xuất bán khoảng 48-50 ngàn con cung cấp ra thị trường. Đặc biệt, vụ gà Tết Nguyên đán, do nhu cầu tiêu thụ tăng cao, nên trang trại thường tăng đàn để cung cấp gà cho thị trường đón tết”, anh Duẩn chia sẻ.

Theo anh Duẩn, gia đình anh xuất thân từ tỉnh Quảng Ngãi vào vùng đất Bình Sơn lập nghiệp từ những năm 80. Trước đây anh cũng từng làm nhiều nghề khác nhau để kiếm sống và có nuôi gà với số lượng khá ít. Công việc nuôi gà ta thả vườn theo quy mô lớn cũng chỉ mới thực hiện cách đây khoảng 7 năm.

Để nuôi gà ta thả vườn đạt trong lượng xuất bán, theo anh Duẩn, trung bình mỗi lứa từ lúc nuôi đến khi xuất bán mất thời gian khoảng 3,5 tháng. Gà phải được uống vắc xin và tiêm phòng đầy đủ để phòng, chống dịch bệnh. Khi gà được gần tháng tuổi là phải tách đàn gà trống và gà mái riêng biệt để thuận lợi cho quá trình chăm sóc.

Anh Duẩn cho biết, giá bán gà ta hiện nay khoảng 58-60 ngàn đồng/kg, cao hơn gần 10 ngàn đồng so với các đây vài tháng. Nguyên nhân là do dịch tả lợn châu Phi đang hoành hành, nhiều người tiêu dùng có xu hướng chuyển qua sử

“Thủ phủ” nuôi gà ta thả vườn phần khởi vì được giá

Với gần 300 hộ dân, trong đó có đến gần 90% số hộ nuôi gà ta, trong vài năm trở lại đây, ấp 7, xã Bình Sơn (huyện Long Thành) được mọi người mệnh danh là “thủ phủ” nuôi gà ta thả vườn của khu vực Đông Nam bộ. Đặc biệt, mấy tháng trở lại đây, khi bệnh dịch tả lợn Châu Phi bùng phát mạnh, nhu cầu sử dụng thịt gà tăng cao đã khiến các chủ trại nuôi gà ở đây rất phần khởi vì được giá.



Với 7 trại nuôi gà ta thả vườn, trung bình mỗi năm anh Lê Duẩn, ấp 7, xã Bình Sơn (huyện Long Thành) xuất bán ra thị trường khoảng 40-50 ngàn con

dụng thịt gà nhiều hơn.

Tại ấp 7, xã Bình Sơn, so với mấy năm trước, tổng đàn gà ta thả vườn đã tăng cao. Theo anh Duẩn, ngoài yếu tố giá và thị trường, việc nắm vững quy trình nuôi gà cũng là lý do khiến phần lớn các hộ nuôi tăng đàn dịp này.

“Lâu nay, người nuôi gà ta lo lắng nhất là dịch bệnh. Chính vì vậy, trước đây phần lớn các hộ chỉ nuôi nhỏ lẻ để dễ kiểm soát đàn gà. Thế nhưng hiện nay, phần lớn người nuôi đã thuộc nằm lòng quy trình chăm sóc, phòng bệnh nên cũng mạnh dạn tăng số lượng đàn nuôi”, anh Duẩn chia sẻ.

Ông Trần Quốc Tuấn, Chủ tịch

UBND xã Bình Sơn cho biết, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao, xã Bình Sơn đã tập trung hỗ trợ người dân “nâng chất” tiêu chí sản xuất và thu nhập bình quân đầu người. Đối với gà ta thả vườn là vật nuôi chủ lực của địa phương, nhờ nuôi gà mà không ít hộ nông dân đã vươn lên làm giàu, trở thành các triệu phú, tỷ phú ở địa phương. Trong đó, riêng khu vực ấp 7, với nhiều rừng trồng trăm được xem là “thủ phủ” nuôi gà ta. Tổng đàn gà của khu vực ấp 7 hiện nay vào khoảng trên 600 ngàn con.

Thanh Cảnh



MÔ HÌNH HAY, GƯƠNG SẢN XUẤT GIÒI

Với tổng đàn heo trên 350 ngàn con, đàn gà trên 1,1 triệu con, đàn cút gần 1,2 triệu con và đàn vịt gần 400 ngàn con, huyện Thống Nhất là địa phương có tổng đàn gia súc, gia cầm thuộc top đầu của tỉnh Đồng Nai. Bên cạnh việc áp dụng tiến bộ kỹ thuật để nâng cao hiệu quả kinh tế thì việc bảo vệ môi trường trong chăn nuôi là yêu cầu cấp thiết không chỉ của người chăn nuôi mà của cả chính quyền địa phương.

Có thâm niên nuôi heo gần 20 năm, nhưng có đến hơn 10 năm hộ ông Trần Văn Toàn, xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất đối diện với tình trạng ô nhiễm môi trường từ hoạt động chăn nuôi của gia đình. Mùi hôi, thối từ đàn heo hơn 100 con của gia đình ông tưởng chừng không lối thoát. Thế nhưng năm 2014, từ sự hỗ trợ của Dự án Lifsap và vốn đối ứng của gia đình, ông đã quyết định lắp đặt hầm Biogas nhằm giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường.

“Trước đây tình trạng ô nhiễm trong chăn nuôi kinh khủng lắm, không chỉ ảnh hưởng đến không khí mà nguồn nước cũng bị ảnh hưởng. Năm 2014, với sự hỗ trợ từ Dự án Lifsap, tôi quyết định đầu tư xây hầm Biogas. Dù chi phí tốn kém, nhưng bù lại đã giải quyết tốt vấn đề chất thải trong chăn nuôi, môi trường sống được cải thiện”, ông Toàn chia sẻ.

Từ khi lắp đặt hầm Biogas, mùi hôi thối đã giảm hẳn, chi phí và thời gian dành cho việc xử lý chất thải chăn nuôi heo cũng giảm dần. Bên cạnh đó, nguồn khí từ hầm Biogas 9m³ còn cung cấp chất đốt phục vụ cho sinh hoạt gia đình ông Toàn gần 5 năm nay. Tình làng, nghĩa xóm nhờ đó cũng đoàn kết, gắn bó hơn khi môi trường được cải thiện.

Cũng giống như hộ ông Trần Văn Toàn, gia đình anh Nguyễn



Những công trình hầm biogas đã giúp hạn chế tình trạng ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi

Huyện Thống Nhất:

Đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường trong chăn nuôi

Quang Thắm, ngụ tại ấp Hưng Nghĩa, xã Hưng Lộc thường nuôi 20-30 con heo thịt và 10 con heo nái. Vì vậy, lượng chất thải từ chăn nuôi hàng ngày khá lớn. Trước đây, gia đình anh thường tháo nước thải trực tiếp ra khu ao nuôi cá. Hậu quả là, không những khu ao cá của gia đình anh không thể chăn thả mà còn có mùi xú uế bốc lên rất khó chịu làm ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình và các hộ dân xung quanh. Đầu năm 2013, khi đang trăn trở không biết làm thế nào để hạn chế sự ô nhiễm trong chất thải từ chăn nuôi của gia đình thì anh được phổ biến lắp đặt bể biogas bằng vật liệu composite từ dự án Lifsap do Phòng nông nghiệp huyện triển khai. Được phổ biến quy trình kỹ thuật và các chính sách hỗ trợ ưu đãi vay vốn, anh Thắm đã không

ngần ngại đăng ký tham gia. Với chiếc hầm có thể tích 7m³, gia đình anh vừa có gas phục vụ đun nấu, quan trọng hơn nữa là không còn phải sống trong cảnh ô nhiễm môi trường như trước kia bởi vì tất cả các chất thải trong quá trình nuôi heo đã được thu gom xử lý.

Ông Ngô Thanh Tùng, Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Thống Nhất, cho biết đến nay, 100% số hộ chăn nuôi nhỏ lẻ ở những xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu đều đã lắp đặt hệ thống hầm Biogas. Năm 2019, huyện Thống Nhất dự kiến hỗ trợ cho 200 hộ dân lắp đặt hầm Biogas với kinh phí mỗi hộ 5 triệu đồng nhằm cải thiện môi trường trong quá trình chăn nuôi.

Đăng Dũng



NHÌN RA THẾ GIỚI



Ảnh: Đại học Deakin

Nghiên cứu sinh tiến sĩ Abu Naser Md Ahsanul Haque (bên trái) và Tiến sĩ Maryam Naebe cùng với trợ lý nghiên cứu Tiến sĩ Rechana Remadevi đang cầm các mẫu nhựa sinh học

Rác bông tìm thấy công dụng mới như một loại nhựa thân thiện với môi trường

Khi một chiếc máy tách sợi được sử dụng để tách sợi bông ra khỏi hạt, rất nhiều xơ được tạo ra dưới dạng sản phẩm thải. Hiện tại, phần lớn xơ bông đó chỉ đơn giản bị đốt đi hoặc cho ra bãi chôn lấp. Tuy nhiên, nhờ một nghiên cứu mới từ Úc, rác này có thể sớm được chuyển đổi thành nhựa tự phân hủy.

Theo Tiến sĩ Maryam Naebe của Đại học Deakin, xấp xỉ 29 triệu tấn xơ bông được tạo ra hằng năm với khoảng 1/3 số đó chỉ đơn giản bị vứt bỏ. Các thành viên nhóm bà muốn giải quyết lượng rác thải đó, đồng thời cung cấp cho người nông dân trồng bông một nguồn thu nhập bổ sung và sản xuất một chất thay thế bền vững cho nhựa tổng hợp nguy hại.

Điều này đã thúc giục họ phát

triển một hệ thống mà ở đó các hóa chất rẻ tiền thân thiện với môi trường được sử dụng để hòa tan xơ sợi cùng với các loại rác bông khác như hạt và cuống. Chất polyme hữu cơ lỏng thu được được sử dụng để tạo ra một loại màng nhựa.

Vật liệu tự phân hủy một cách vô hạn sau khi được chôn dưới đất và có khả năng sử dụng được trong ngành canh tác bông vải cho các ứng dụng như giấy gói kiện hàng hay bao gói hạt và phân bón. Vật liệu thậm chí có thể là một phần của một quy trình nông nghiệp khép kín.

“Nhựa sinh học này có thể tự phân hủy và biến thành đất mà sau đó sẽ được sử dụng để trồng bông, sản sinh ra rác bông trong quá trình tách sợi bông mà sau đó có thể được chuyển đổi mục đích

một lần nữa thành nhựa sinh học”, Naebe giải thích.

Và như một phần thưởng bổ sung, màng nhựa này được báo cáo là có chi phí sản xuất rẻ hơn các sản phẩm gốc dầu tương tự.

Nghiên cứu này là một phần của dự án do nghiên cứu sinh tiến sĩ Abu Naser Md Ahsanul Haque và trợ lý nghiên cứu Rechana Remadevi dẫn đầu. Hai nhà nghiên cứu đang xem xét áp dụng công nghệ này cho rác hữu cơ và vật liệu thực vật như vỏ chanh, gai dầu, vỏ hạt hạnh nhân, rơm lúa mì, mùn cưa và vỏ bào gỗ. Tương tự, các nhà khoa học từ Đại học quốc gia Singapore gần đây cũng tìm thấy công dụng cho rác bông bằng cách chuyển đổi rác này thành một loại aerogel cách nhiệt và thấm hút.

LH (New Atlas)

Tổng biên tập: ThS. Nguyễn Thị Hoàng - Giám đốc Sở KH&CN

Thư ký: ThS. Nguyễn Văn Viện - Giám đốc Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN

Biên tập: ThS. Trần Thị Dung - CN. Phạm Thị Hương Sen - ThS. Nguyễn Thị Lê

Điện thoại: (0251) 8820085/3822297 - Fax: (0251) 3949938/3825585

Email: docisti@dost-dongnai.gov.vn

Giấy phép xuất bản số 19/GP.STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông Đồng Nai cấp ngày 20/12/2018

In 7.150 cuốn khổ: 19x27 cm tại Công ty TNHH MTV In Công nghiệp